

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Hồng

2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường TQ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1970 (vắng mặt lần hai không lý do)

Địa chỉ: Khu phố TL 11, phường TQ Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, bà Mai Thị L là: Bà và ông Trần Văn M kết hôn năm 1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQ Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống chủ yếu tại khối 3, phường TQ. Trong cuộc sống chung, ông M thường hay đánh đập, chửi mắng bà. Bà đã nhiều lần tha thứ và khuyên nhủ nhưng ông M vẫn chứng nào tật nấy, vẫn bạo lực với bà nhiều lần rất tàn nhẫn đến mức phải nhập viện. Hiện tại, ông M và bà sống mỗi người một nơi. Nay bà L không thể chịu đựng được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông M.

Về con chung: Có ba con chung tên Trần Văn T1, sinh năm 1994, Trần Văn T2, sinh năm 1998 và Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 22/8/2012. Hai con T1 và T2 đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên bà không có yêu cầu

gì. Bà L yêu cầu nuôi con Trần Thị Mỹ L, không yêu cầu ông M cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, ông Trần Văn M là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị L, bà L được ly hôn ông Trần Văn M. Hai con chung tên Trần Văn T1, sinh năm 1994, Trần Văn T2, sinh năm 1998 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không xem xét, giao con chung tên Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 22/8/2012 cho bà Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà L, không yêu cầu ông M cấp dưỡng cho con; về tài sản chung: Không yêu cầu; Về nợ chung: Không có; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị L chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị L có mặt, bị đơn, ông Trần Văn M vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của ông Trần Văn M: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông M vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của ông M là cố ý. Do đó, ông M phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị L và ông Trần Văn M kết hôn năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQ Nam là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông M thường có hành vi bạo lực đối với bà. Mặc dù bà đã nhiều lần tha thứ và cho cơ hội nhưng ông M vẫn không thay đổi, nhiều lần đánh bà đến mức nhập viện. Thấy rằng, những mâu thuẫn giữa vợ chồng ông M, bà L là không thể hàn gắn được và ngày càng trầm trọng. Hiện tại, bà L và ông M sống mỗi người một nơi.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Hai con chung của bà L và ông M là Trần Văn T1, Trần Văn T2 đã trưởng thành và đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên Tòa không xem xét. Đối với cháu Trần Thị Mỹ L, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nghĩ nên tiếp tục giao cháu cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị L, không yêu cầu ông Trần Văn M cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị L. Bà Mai Thị L được ly hôn ông Trần Văn M

2/ Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 22/8/2012 cho bà Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai con chung Trần Văn T1, sinh năm 1994 và Trần Văn T2, sinh năm 1998 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên tòa không xét.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị L, không yêu cầu ông Trần Văn M cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: Không có.

6/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị L nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà Mai Thị Liên đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009812 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Hồng

Phạm Hoàng Diễm My

Trần Minh Thành

